

NGHỊ QUYẾT

Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 453/TTr-CP ngày 09 tháng 10 năm 2019 và Báo cáo thẩm tra số 2665/BC-UBPL14 ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban Pháp luật,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa

1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Thanh Hóa như sau:

a) Thành lập phường An Hưng trên cơ sở nhập toàn bộ 2,55 km² diện tích tự nhiên, 8.194 người của phường An Hoạch và toàn bộ 3,99 km² diện tích tự nhiên, 4.615 người của xã Đông Hưng. Sau khi thành lập, phường An Hưng có 6,54 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 12.809 người.

Phường An Hưng giáp các phường Đông Vệ, Phú Sơn, Quảng Thắng, Tân Sơn, các xã Đông Tân, Đông Vinh và huyện Đông Sơn;

b) Nhập toàn bộ 2,90 km² diện tích tự nhiên, 3.020 người của xã Hoằng Lý vào phường Tào Xuyên. Sau khi nhập, phường Tào Xuyên có 5,66 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.933 người.

Phường Tào Xuyên giáp phường Hàm Rồng, các xã Long Anh, Thiệu Dương và huyện Hoằng Hóa;

c) Thành lập xã Long Anh trên cơ sở nhập toàn bộ 2,29 km² diện tích tự nhiên, 3.463 người của xã Hoàng Long và toàn bộ 3,50 km² diện tích tự nhiên, 4.544 người của xã Hoàng Anh. Sau khi thành lập, xã Long Anh có 5,79 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.007 người.

Xã Long Anh giáp các phường Hàm Rồng, Nam Ngạn, Tào Xuyên, xã Hoàng Quang và huyện Hoằng Hóa;

d) Sau khi sắp xếp, thành phố Thanh Hóa có 34 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 20 phường và 14 xã.

2. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thị xã Bỉm Sơn như sau:

a) Nhập toàn bộ 6,20 km² diện tích tự nhiên, 3.572 người của xã Hà Lan vào phường Đông Sơn. Sau khi nhập, phường Đông Sơn có 21,01 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 12.634 người.

Pường Đông Sơn giáp các phường Ba Đình, Bắc Sơn, Lam Sơn, xã Quang Trung; các huyện Hà Trung, Nga Sơn và tỉnh Ninh Bình;

b) Sau khi sắp xếp, thị xã Bỉm Sơn có 07 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 06 phường và 01 xã.

3. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Nga Sơn như sau:

a) Thành lập xã Nga Phượng trên cơ sở nhập toàn bộ 5,05 km² diện tích tự nhiên, 3.785 người của xã Nga Lĩnh và toàn bộ 3,49 km² diện tích tự nhiên, 3.885 người của xã Nga Nhân. Sau khi thành lập, xã Nga Phượng có 8,54 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.670 người.

Xã Nga Phượng giáp các xã Nga Bạch, Nga Thạch, Nga Thắng, Nga Trung, Nga Văn, thị trấn Nga Sơn và các huyện Hà Trung, Hậu Lộc;

b) Nhập toàn bộ 3,66 km² diện tích tự nhiên, 4.686 người của xã Nga Mỹ và toàn bộ 2,31 km² diện tích tự nhiên, 3.474 người của xã Nga Hưng vào thị trấn Nga Sơn. Sau khi nhập, thị trấn Nga Sơn có 7,08 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 12.200 người.

Thị trấn Nga Sơn giáp các xã Nga Phượng, Nga Thanh, Nga Thủy, Nga Trung, Nga Trường, Nga Văn, Nga Yên;

c) Sau khi sắp xếp, huyện Nga Sơn có 24 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 23 xã và 01 thị trấn.

4. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Hà Trung như sau:

a) Nhập toàn bộ 3,08 km² diện tích tự nhiên, 2.631 người của xã Hà Phong vào thị trấn Hà Trung. Sau khi nhập, thị trấn Hà Trung có 5,11 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.196 người.

Thị trấn Hà Trung giáp các xã Hà Bình, Hà Đông, Hà Lai, Hà Ngọc, Yên Sơn và huyện Hậu Lộc;

b) Thành lập xã Yên Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ 6,32 km² diện tích tự nhiên, 3.759 người của xã Hà Lâm và toàn bộ 6,51 km² diện tích tự nhiên, 4.218 người của xã Hà Ninh. Sau khi thành lập, xã Yên Sơn có 12,83 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.977 người.

Xã Yên Sơn giáp các xã Hà Bình, Hà Đông, Hà Lai, Hà Tân, Hà Thái, Lĩnh Toại, thị trấn Hà Trung và huyện Hậu Lộc;

c) Thành lập xã Lĩnh Toại trên cơ sở nhập toàn bộ 2,93 km² diện tích tự nhiên, 1.560 người của xã Hà Toại và toàn bộ 3,09 km² diện tích tự nhiên, 2.685 người của xã Hà Phú. Sau khi thành lập, xã Lĩnh Toại có 6,02 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 4.245 người.

Xã Lĩnh Toại giáp các xã Hà Hải, Hà Thái, Yên Sơn và các huyện Hậu Lộc, Nga Sơn;

d) Thành lập xã Hoạt Giang trên cơ sở nhập toàn bộ 4,99 km² diện tích tự nhiên, 2.655 người của xã Hà Thanh và toàn bộ 6,80 km² diện tích tự nhiên, 3.874 người của xã Hà Vân. Sau khi thành lập, xã Hoạt Giang có 11,79 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.529 người.

Xã Hoạt Giang giáp các xã Hà Bình, Hà Châu, Hà Lai, Yên Dương và huyện Nga Sơn, thị xã Bỉm Sơn;

đ) Thành lập xã Yên Dương trên cơ sở nhập toàn bộ 3,45 km² diện tích tự nhiên, 3.328 người của xã Hà Yên và toàn bộ 4,89 km² diện tích tự nhiên, 3.187 người của xã Hà Dương. Sau khi thành lập, xã Yên Dương có 8,34 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.515 người.

Xã Yên Dương giáp các xã Hà Bắc, Hà Bình, Hà Tân, Hoạt Giang và thị xã Bỉm Sơn;

e) Sau khi sắp xếp, huyện Hà Trung có 20 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 19 xã và 01 thị trấn.

5. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Hậu Lộc như sau:

a) Nhập toàn bộ 6,73 km² diện tích tự nhiên, 3.130 người của xã Châu Lộc vào xã Triệu Lộc. Sau khi nhập, xã Triệu Lộc có 15,91 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.192 người.

Xã Triệu Lộc giáp các xã Đại Lộc, Tiến Lộc và các huyện Hà Trung, Hoằng Hóa;

b) Nhập toàn bộ 3,22 km² diện tích tự nhiên, 3.982 người của xã Văn Lộc vào xã Thuần Lộc. Sau khi nhập, xã Thuần Lộc có 6,53 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.821 người.

Xã Thuần Lộc giáp các xã Mỹ Lộc, Xuân Lộc, thị trấn Hậu Lộc và huyện Hoằng Hóa;

c) Nhập toàn bộ 2,54 km² diện tích tự nhiên, 2.351 người của xã Thịnh Lộc và toàn bộ 4,72 km² diện tích tự nhiên, 4.640 người của xã Lộc Tân vào thị trấn

Hậu Lộc. Sau khi nhập, thị trấn Hậu Lộc có 9,89 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 11.574 người.

Thị trấn Hậu Lộc giáp các xã Cầu Lộc, Hoa Lộc, Lộc Sơn, Mỹ Lộc, Phú Lộc, Thuần Lộc, Tuy Lộc, Xuân Lộc;

d) Sau khi sắp xếp, huyện Hậu Lộc có 23 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 22 xã và 01 thị trấn.

6. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Hoằng Hóa như sau:

a) Nhập toàn bộ 9,31 km² diện tích tự nhiên, 4.207 người của xã Hoằng Khánh vào xã Hoằng Xuân. Sau khi nhập, xã Hoằng Xuân có 13,45 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.702 người.

Xã Hoằng Xuân giáp các xã Hoằng Kim, Hoằng Phú, Hoằng Phụng, Hoằng Trung và các huyện Hà Trung, Hậu Lộc, Thiệu Hóa, Yên Định;

b) Nhập toàn bộ 2,40 km² diện tích tự nhiên, 3.212 người của xã Hoằng Lương vào xã Hoằng Sơn. Sau khi nhập, xã Hoằng Sơn có 5,73 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.555 người.

Xã Hoằng Sơn giáp các xã Hoằng Quý, Hoằng Trinh, Hoằng Xuyên và huyện Hậu Lộc;

c) Nhập toàn bộ 2,82 km² diện tích tự nhiên, 2.962 người của xã Hoằng Khê vào xã Hoằng Xuyên. Sau khi nhập, xã Hoằng Xuyên có 6,03 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 5.896 người.

Xã Hoằng Xuyên giáp các xã Hoằng Cát, Hoằng Đạt, Hoằng Đức, Hoằng Quỳnh, Hoằng Quý, Hoằng Sơn, thị trấn Bút Sơn và huyện Hậu Lộc;

d) Nhập toàn bộ 3,73 km² diện tích tự nhiên, 3.892 người của xã Hoằng Minh vào xã Hoằng Đức. Sau khi nhập, xã Hoằng Đức có 7,48 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.576 người.

Xã Hoằng Đức giáp các xã Hoằng Cát, Hoằng Đồng, Hoằng Thịnh, Hoằng Xuyên, thị trấn Bút Sơn và thành phố Thanh Hóa;

đ) Nhập toàn bộ 3,04 km² diện tích tự nhiên, 2.945 người của xã Hoằng Phúc; toàn bộ 2,79 km² diện tích tự nhiên, 3.867 người của xã Hoằng Vinh vào thị trấn Bút Sơn. Sau khi nhập, thị trấn Bút Sơn có 7,72 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 12.089 người.

Thị trấn Bút Sơn giáp các xã Hoằng Đạo, Hoằng Đạt, Hoằng Đồng, Hoằng Đức, Hoằng Thắng, Hoằng Xuyên;

e) Sau khi sắp xếp, huyện Hoằng Hóa có 37 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 36 xã và 01 thị trấn.

7. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Quảng Xương như sau:

a) Nhập toàn bộ 6,94 km² diện tích tự nhiên, 4.603 người của xã Quảng Vọng vào xã Quảng Phúc. Sau khi nhập, xã Quảng Phúc có 11,78 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.384 người.

Xã Quảng Phúc giáp các xã Quảng Khê, Quảng Ngọc, Quảng Trường và huyện Nông Cống;

b) Thành lập xã Tiên Trang trên cơ sở nhập toàn bộ 5,00 km² diện tích tự nhiên, 4.124 người của xã Quảng Lĩnh và toàn bộ 5,31 km² diện tích tự nhiên, 7.154 người của xã Quảng Lợi. Sau khi thành lập, xã Tiên Trang có 10,31 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 11.278 người.

Xã Tiên Trang giáp các xã Quảng Bình, Quảng Chính, Quảng Khê, Quảng Lộc, Quảng Thạch, Quảng Thái, Quảng Trường và Biển Đông;

c) Thành lập thị trấn Tân Phong trên cơ sở nhập toàn bộ 7,42 km² diện tích tự nhiên, 7.290 người của xã Quảng Phong; toàn bộ 6,06 km² diện tích tự nhiên, 9.979 người của xã Quảng Tân và toàn bộ 1,15 km² diện tích tự nhiên, 3.334 người của thị trấn Quảng Xương. Sau khi thành lập, thị trấn Tân Phong có 14,63 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 20.603 người.

Thị trấn Tân Phong giáp các xã Quảng Định, Quảng Đức, Quảng Hòa, Quảng Hợp, Quảng Ninh, Quảng Trạch và thành phố Thanh Hóa;

d) Sau khi sắp xếp, huyện Quảng Xương có 26 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 25 xã và 01 thị trấn.

8. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Nông Cống như sau:

a) Nhập toàn bộ 2,85 km² diện tích tự nhiên, 2.207 người của xã Trung Ý vào xã Trung Chính. Sau khi nhập, xã Trung Chính có 8,10 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.911 người.

Xã Trung Chính giáp các xã Hoàng Sơn, Tân Khang, Tân Phúc, Tế Nông, Tế Thắng, Trung Thành;

b) Nhập toàn bộ 5,72 km² diện tích tự nhiên, 3.066 người của xã Tế Tân vào xã Tế Nông. Sau khi nhập, xã Tế Nông có 12,58 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.547 người.

Xã Tế Nông giáp các xã Hoàng Giang, Hoàng Sơn, Minh Khôi, Minh Nghĩa, Tế Lợi, Tế Thắng, Trung Chính và huyện Quảng Xương;

c) Nhập toàn bộ 13,34 km² diện tích tự nhiên, 4.917 người của xã Công Bình vào xã Yên Mỹ. Sau khi nhập, xã Yên Mỹ có 24,24 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.816 người.

Xã Yên Mỹ giáp xã Công Chính và các huyện Như Thanh, Tĩnh Gia;

d) Sau khi sắp xếp, huyện Nông Cống có 29 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 28 xã và 01 thị trấn.

9. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Tĩnh Gia như sau:

a) Nhập toàn bộ 4,00 km² diện tích tự nhiên, 3.278 người của xã Triều Dương vào xã Hải Ninh. Sau khi nhập, xã Hải Ninh có 10,14 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 15.018 người.

Xã Hải Ninh giáp các xã Hải An, Hải Châu, Ngọc Lĩnh, Thanh Sơn, Thanh Thủy và huyện Quảng Xương, Biển Đông;

b) Nhập toàn bộ 12,17 km² diện tích tự nhiên, 3.562 người của xã Hùng Sơn vào xã Các Sơn. Sau khi nhập, xã Các Sơn có 36,1 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 11.326 người.

Xã Các Sơn giáp các xã Anh Sơn, Định Hải, Ngọc Lĩnh, Phú Sơn, Tân Dân và huyện Nông Cống;

c) Nhập toàn bộ 6,38 km² diện tích tự nhiên, 7.552 người của xã Hải Hòa vào thị trấn Tĩnh Gia. Sau khi nhập, thị trấn Tĩnh Gia có 7,63 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 13.027 người.

Thị trấn Tĩnh Gia giáp các xã Bình Minh, Hải Nhân, Ninh Hải, Nguyên Bình và Biển Đông;

d) Sau khi sắp xếp, huyện Tĩnh Gia có 31 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 30 xã và 01 thị trấn.

10. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Đông Sơn như sau:

a) Nhập toàn bộ 2,76 km² diện tích tự nhiên, 3.579 người của xã Đông Anh vào xã Đông Khê. Sau khi nhập, xã Đông Khê có 6,51 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.584 người.

Xã Đông Khê giáp các xã Đông Hoàng, Đông Minh, Đông Ninh, Đông Thanh, Đông Thịnh, Đông Tiến, thị trấn Rừng Thông và huyện Thiệu Hóa;

b) Sau khi sắp xếp, huyện Đông Sơn có 14 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 13 xã và 01 thị trấn.

11. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Thiệu Hóa như sau:

a) Thành lập xã Minh Tâm trên cơ sở nhập toàn bộ 4,01 km² diện tích tự nhiên, 2.827 người của xã Thiệu Minh và toàn bộ 6,40 km² diện tích tự nhiên, 7.556 người của xã Thiệu Tâm. Sau khi thành lập, xã Minh Tâm có 10,41 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.383 người.

Xã Minh Tâm giáp các xã Thiệu Chính, Thiệu Hòa, Thiệu Phúc, Thiệu Toán, Thiệu Tiến, Thiệu Vận, Thiệu Viên, Thiệu Vũ và huyện Triệu Sơn;

b) Thành lập xã Tân Châu trên cơ sở nhập toàn bộ 4,07 km² diện tích tự nhiên, 2.811 người của xã Thiệu Tân và toàn bộ 3,34 km² diện tích tự nhiên, 3.346 người của xã Thiệu Châu. Sau khi thành lập, xã Tân Châu có 7,41 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.157 người.

Xã Tân Châu giáp các xã Thiệu Duy, Thiệu Giao, Thiệu Hợp, Thiệu Nguyên, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Đông Sơn và thành phố Thanh Hóa;

c) Thành lập thị trấn Thiệu Hóa trên cơ sở nhập toàn bộ 5,16 km² diện tích tự nhiên, 8.122 người của xã Thiệu Đô và toàn bộ 5,52 km² diện tích tự nhiên, 8.828 người của thị trấn Vạn Hà. Sau khi thành lập, thị trấn Thiệu Hóa có 10,68 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 16.950 người.

Thị trấn Thiệu Hóa giáp các xã Tân Châu, Thiệu Duy, Thiệu Nguyên, Thiệu Phú, Thiệu Phúc, Thiệu Trung, Thiệu Vận và huyện Đông Sơn;

d) Sau khi sắp xếp, huyện Thiệu Hóa có 25 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 24 xã và 01 thị trấn.

12. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Yên Định như sau:

a) Nhập toàn bộ 10,48 km² diện tích tự nhiên, 3.716 người của xã Yên Giang vào xã Yên Phú. Sau khi nhập, xã Yên Phú có 16,48 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.818 người.

Xã Yên Phú giáp các xã Yên Hùng, Yên Tâm, Yên Thịnh, Yên Trung, Yên Trường, thị trấn Thống Nhất và huyện Thọ Xuân;

b) Nhập toàn bộ 5,07 km² diện tích tự nhiên, 3.650 người của xã Yên Bái vào xã Yên Trường. Sau khi nhập, xã Yên Trường có 8,69 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.662 người.

Xã Yên Trường giáp các xã Yên Hùng, Yên Phong, Yên Phú, Yên Thọ, Yên Trung và huyện Vĩnh Lộc;

c) Nhập toàn bộ 6,76 km² diện tích tự nhiên, 7.368 người của xã Định Tường vào thị trấn Quán Lào. Sau khi nhập, thị trấn Quán Lào có 8,24 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 11.729 người.

Thị trấn Quán Lào giáp các xã Định Bình, Định Hưng, Định Liên, Định Long, Định Tăng và huyện Thiệu Hóa;

d) Sau khi sắp xếp, huyện Yên Định có 26 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 24 xã và 02 thị trấn.

13. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Vĩnh Lộc như sau:

a) Thành lập xã Ninh Khang trên cơ sở nhập toàn bộ 4,24 km² diện tích tự nhiên, 3.110 người của xã Vĩnh Khang và toàn bộ 6,86 km² diện tích tự nhiên, 5.625 người của xã Vĩnh Ninh. Sau khi thành lập, xã Ninh Khang có 11,10 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.735 người.

Xã Ninh Khang giáp xã Vĩnh Hòa, thị trấn Vĩnh Lộc và huyện Yên Định;

b) Thành lập xã Minh Tân trên cơ sở nhập toàn bộ 6,84 km² diện tích tự nhiên, 4.912 người của xã Vĩnh Minh và toàn bộ 6,74 km² diện tích tự nhiên, 3.027 người của xã Vĩnh Tân. Sau khi thành lập, xã Minh Tân có 13,58 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.939 người.

Xã Minh Tân giáp các xã Vĩnh An, Vĩnh Hùng, Vĩnh Thịnh và các huyện Hà Trung, Thạch Thành, Yên Định;

c) Nhập toàn bộ 4,61 km² diện tích tự nhiên, 4.955 người của xã Vĩnh Thành vào thị trấn Vĩnh Lộc. Sau khi nhập, thị trấn Vĩnh Lộc có 5,43 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.597 người.

Thị trấn Vĩnh Lộc giáp các xã Ninh Khang, Vĩnh Hòa, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, Vĩnh Tiến và huyện Yên Định;

d) Sau khi sắp xếp, huyện Vĩnh Lộc có 13 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 12 xã và 01 thị trấn.

14. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Triệu Sơn như sau:

a) Nhập toàn bộ 3,21 km² diện tích tự nhiên, 3.491 người của xã Minh Dân và toàn bộ 3,49 km² diện tích tự nhiên, 4.567 người của xã Minh Châu vào thị trấn Triệu Sơn. Sau khi nhập, thị trấn Triệu Sơn có 8,50 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 14.938 người.

Thị trấn Triệu Sơn giáp các xã An Nông, Dân Lục, Dân Lý, Dân Quyền, Minh Sơn, Nông Trường;

b) Thành lập thị trấn Nưa trên cơ sở toàn bộ 21,20 km² diện tích tự nhiên, 9.638 người của xã Tân Ninh. Sau khi thành lập, thị trấn Nưa có 21,20 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.638 người.

Thị trấn Nưa giáp các xã Đồng Lợi, Khuyến Nông, Thái Hòa và các huyện Như Thanh, Nông Cống;

c) Sau khi sắp xếp, huyện Triệu Sơn có 34 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 32 xã và 02 thị trấn.

15. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Thọ Xuân như sau:

a) Nhập toàn bộ 5,08 km² diện tích tự nhiên, 3.256 người của xã Xuân Lam vào thị trấn Lam Sơn. Sau khi nhập, thị trấn Lam Sơn có 8,91 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.890 người.

Thị trấn Lam Sơn giáp các xã Thọ Lâm, Thọ Xương, Xuân Thiên và huyện Ngọc Lặc;

b) Thành lập xã Xuân Sinh trên cơ sở nhập toàn bộ 13,56 km² diện tích tự nhiên, 7.075 người của xã Xuân Sơn và toàn bộ 3,81 km² diện tích tự nhiên, 3.557 người của xã Xuân Quang. Sau khi thành lập, xã Xuân Sinh có 17,37 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.632 người.

Xã Xuân Sinh giáp các xã Nam Giang, Tây Hồ, Thọ Lộc, Xuân Giang, Xuân Hưng, thị trấn Sao Vàng và huyện Triệu Sơn;

c) Nhập toàn bộ 16,14 km² diện tích tự nhiên, 6.284 người của xã Xuân Thắng vào thị trấn Sao Vàng. Sau khi nhập, thị trấn Sao Vàng có 18,69 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.397 người.

Thị trấn Sao Vàng giáp các xã Thọ Lâm, Xuân Hưng, Xuân Phú, Xuân Sinh và huyện Triệu Sơn;

d) Nhập toàn bộ 3,26 km² diện tích tự nhiên, 2.251 người của xã Hạnh Phúc vào thị trấn Thọ Xuân. Sau khi nhập, thị trấn Thọ Xuân có 4,78 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.102 người.

Thị trấn Thọ Xuân giáp các xã Bắc Lương, Phú Xuân, Tây Hồ, Xuân Hồng, Xuân Lai, Xuân Trường;

đ) Thành lập xã Xuân Hồng trên cơ sở nhập toàn bộ 3,52 km² diện tích tự nhiên, 2.941 người của xã Xuân Khánh; toàn bộ 4,97 km² diện tích tự nhiên, 3.812 người của xã Thọ Nguyên và toàn bộ 3,85 km² diện tích tự nhiên, 3.119 người của xã Xuân Thành. Sau khi thành lập, xã Xuân Hồng có 12,34 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.872 người.

Xã Xuân Hồng giáp các xã Bắc Lương, Nam Giang, Trường Xuân, Xuân Lai, Xuân Phong, thị trấn Thọ Xuân và huyện Thiệu Hóa;

e) Thành lập xã Trường Xuân trên cơ sở nhập toàn bộ 3,69 km² diện tích tự nhiên, 3.241 người của xã Xuân Tân; toàn bộ 5,95 km² diện tích tự nhiên, 4.732 người của xã Xuân Vinh và toàn bộ 4,10 km² diện tích tự nhiên, 2.919 người của xã Thọ Trường. Sau khi thành lập, xã Trường Xuân có 13,74 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.892 người.

Xã Trường Xuân giáp các xã Xuân Hồng, Xuân Lai, Xuân Minh và các huyện Thiệu Hóa, Yên Định;

g) Nhập toàn bộ 2,90 km² diện tích tự nhiên, 1.751 người của xã Thọ Thắng vào xã Xuân Lập. Sau khi nhập, xã Xuân Lập có 9,13 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.060 người.

Xã Xuân Lập giáp các xã Phú Xuân, Quảng Phú, Xuân Lai, Xuân Minh, Xuân Tín và huyện Yên Định;

h) Thành lập xã Phú Xuân trên cơ sở nhập toàn bộ 3,14 km² diện tích tự nhiên, 3.594 người của xã Xuân Yên và toàn bộ 4,30 km² diện tích tự nhiên, 4.481 người của xã Phú Yên. Sau khi thành lập, xã Phú Xuân có 7,44 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.075 người.

Xã Phú Xuân giáp các xã Xuân Hòa, Xuân Lai, Xuân Lập, Xuân Tín, Xuân Trường và thị trấn Thọ Xuân;

i) Thành lập xã Thuận Minh trên cơ sở nhập toàn bộ 5,31 km² diện tích tự nhiên, 3.375 người của xã Thọ Minh và toàn bộ 13,31 km² diện tích tự nhiên, 4.659 người của xã Xuân Châu. Sau khi thành lập, xã Thuận Minh có 18,62 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.034 người.

Xã Thuận Minh giáp các xã Thọ Hải, Thọ Lập, Xuân Thiên, Xuân Tín và huyện Ngọc Lặc;

k) Sau khi sắp xếp, huyện Thọ Xuân có 30 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 27 xã và 03 thị trấn.

16. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Mường Lát như sau:

a) Nhập toàn bộ 120,12 km² diện tích tự nhiên, 4.194 người của xã Tén Tàn vào thị trấn Mường Lát. Sau khi nhập, thị trấn Mường Lát có 129,66 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.084 người.

Thị trấn Mường Lát giáp các xã Nhi Sơn, Pù Nhi, Quang Chiêu, Tam Chung và nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào;

b) Sau khi sắp xếp, huyện Mường Lát có 08 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 07 xã và 01 thị trấn.

17. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Quan Hóa như sau:

a) Nhập toàn bộ 24,46 km² diện tích tự nhiên, 1.420 người của xã Xuân Phú vào xã Phú Nghiêm. Sau khi nhập, xã Phú Nghiêm có 44,43 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 2.573 người.

Xã Phú Nghiêm giáp thị trấn Hồi Xuân và các huyện Bá Thước, Quan Sơn;

b) Thành lập thị trấn Hồi Xuân trên cơ sở nhập toàn bộ 68,89 km² diện tích tự nhiên, 3.456 người của xã Hồi Xuân và toàn bộ 3,92 km² diện tích tự nhiên, 3.758 người của thị trấn Quan Hóa. Sau khi thành lập, thị trấn Hồi Xuân có 72,81 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.214 người.

Thị trấn Hồi Xuân giáp các xã Nam Xuân, Phú Nghiêm, Phú Xuân và các huyện Bá Thước, Quan Sơn;

c) Nhập toàn bộ 78,06 km² diện tích tự nhiên, 2.953 người của xã Thanh Xuân vào xã Phú Xuân. Sau khi nhập, xã Phú Xuân có 102,36 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 4.839 người.

Xã Phú Xuân giáp các xã Nam Tiến, Nam Xuân, Phú Lệ, Phú Sơn, thị trấn Hồi Xuân và huyện Bá Thước;

d) Sau khi sắp xếp, huyện Quan Hóa có 15 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 14 xã và 01 thị trấn.

18. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Quan Sơn như sau:

a) Thành lập thị trấn Sơn Lư trên cơ sở nhập toàn bộ 45,57 km² diện tích tự nhiên, 2.768 người của xã Sơn Lư và toàn bộ 8,44 km² diện tích tự nhiên, 2.598 người của thị trấn Quan Sơn. Sau khi thành lập, thị trấn Sơn Lư có 54,01 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 5.366 người.

Thị trấn Sơn Lư giáp các xã Sơn Điện, Sơn Hà, Tam Lư, Tam Thanh, Trung Thượng và huyện Quan Hóa;

b) Sau khi sắp xếp, huyện Quan Sơn có 12 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 11 xã và 01 thị trấn.

19. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Lang Chánh như sau:

a) Nhập toàn bộ 24,61 km² diện tích tự nhiên, 4.393 người của xã Quang Hiến vào thị trấn Lang Chánh. Sau khi nhập, thị trấn Lang Chánh có 26,82 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.479 người.

Thị trấn Lang Chánh giáp các xã Đồng Lương, Giao An, Tân Phúc, Tri Nang và huyện Ngọc Lặc;

b) Sau khi sắp xếp, huyện Lang Chánh có 10 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 09 xã và 01 thị trấn.

20. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Bá Thước như sau:

a) Nhập toàn bộ 13,23 km² diện tích tự nhiên, 2.513 người của xã Tân Lập và toàn bộ 11,16 km² diện tích tự nhiên, 3.647 người của xã Lâm Xa vào thị trấn Cành Nàng. Sau khi nhập, thị trấn Cành Nàng có 25,22 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.597 người.

Thị trấn Cành Nàng giáp các xã Ái Thượng, Ban Công, Hạ Trung, Thiết Ống;

b) Sau khi sắp xếp, huyện Bá Thước có 21 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 20 xã và 01 thị trấn.

21. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Ngọc Lặc như sau:

a) Nhập toàn bộ 30,80 km² diện tích tự nhiên, 10.545 người của xã Ngọc Khê; điều chỉnh 0,86 km² diện tích tự nhiên, 2.110 người của xã Thúy Sơn và điều chỉnh 1,74 km² diện tích tự nhiên, 1.386 người của xã Quang Trung vào thị trấn Ngọc Lặc. Sau khi nhập và điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, thị trấn Ngọc Lặc có 35,13 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 22.364 người.

Thị trấn Ngọc Lặc giáp các xã Cao Ngọc, Minh Sơn, Mỹ Tân, Ngọc Liên, Ngọc Sơn, Quang Trung, Thúy Sơn;

b) Sau khi điều chỉnh, xã Thúy Sơn có 30,28 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.669 người.

Xã Thúy Sơn giáp các xã Mỹ Tân, Quang Trung, Thạch Lập, thị trấn Ngọc Lặc và huyện Lang Chánh;

c) Sau khi điều chỉnh, xã Quang Trung có 23,20 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.046 người.

Xã Quang Trung giáp các xã Đồng Thịnh, Ngọc Liên, Thạch Lập, Thúy Sơn, thị trấn Ngọc Lặc và huyện Cẩm Thủy;

d) Sau khi sắp xếp, huyện Ngọc Lặc có 21 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 20 xã và 01 thị trấn.

22. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Cẩm Thủy như sau:

a) Thành lập thị trấn Phong Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ 22,78 km² diện tích tự nhiên, 5.488 người của xã Cẩm Sơn; toàn bộ 7,93 km² diện tích tự nhiên, 7.011 người của xã Cẩm Phong và toàn bộ 3,71 km² diện tích tự nhiên, 6.341 người của thị trấn Cẩm Thủy. Sau khi thành lập, thị trấn Phong Sơn có 34,42 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 18.840 người.

Thị trấn Phong Sơn giáp các xã Cẩm Bình, Cẩm Châu, Cẩm Giang, Cẩm Ngọc, Cẩm Tú, Cẩm Yên;

b) Nhập toàn bộ 5,61 km² diện tích tự nhiên, 1.434 người của xã Phúc Do; điều chỉnh 2,43 km² diện tích tự nhiên, 994 người của xã Cẩm Vân vào xã Cẩm Tân. Sau khi nhập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, xã Cẩm Tân có 15,02 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 5.991 người.

Xã Cẩm Tân giáp các xã Cẩm Ngọc, Cẩm Phú, Cẩm Vân, Cẩm Yên và huyện Vĩnh Lộc;

c) Sau khi điều chỉnh, xã Cẩm Vân có 14,96 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.740 người.

Xã Cẩm Vân giáp các xã Cẩm Tâm, Cẩm Tân, Cẩm Yên và các huyện Vĩnh Lộc, Yên Định;

d) Sau khi sắp xếp, huyện Cẩm Thủy có 17 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 16 xã và 01 thị trấn.

23. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Thạch Thành như sau:

a) Nhập toàn bộ 40,27 km² diện tích tự nhiên, 6.237 người của xã Thành Vân vào thị trấn Vân Du. Sau khi nhập, thị trấn Vân Du có 44,52 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.162 người.

Thị trấn Vân Du giáp các xã Thành Tâm, Thành Tân, Thành Thọ; huyện Hà Trung và tỉnh Ninh Bình;

b) Nhập toàn bộ 5,11 km² diện tích tự nhiên, 1.913 người của xã Thạch Tân vào xã Thạch Bình. Sau khi nhập, xã Thạch Bình có 20,41 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.757 người.

Xã Thạch Bình giáp các xã Thạch Định, Thạch Đồng, Thạch Sơn, Thành Trục và huyện Cẩm Thủy;

c) Nhập toàn bộ 9,27 km² diện tích tự nhiên, 6.573 người của xã Thành Kim vào thị trấn Kim Tân. Sau khi nhập, thị trấn Kim Tân có 10,76 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.623 người.

Thị trấn Kim Tân giáp các xã Thạch Định, Thành Hưng, Thành Tân, Thành Thọ, Thành Tiến, Thành Trục;

d) Sau khi sắp xếp, huyện Thạch Thành có 25 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 23 xã và 02 thị trấn.

24. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Như Thanh như sau:

a) Nhập toàn bộ 17,12 km² diện tích tự nhiên, 3.700 người của xã Hải Vân vào thị trấn Bến Sung. Sau khi nhập, thị trấn Bến Sung có 21,92 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.251 người.

Thị trấn Bến Sung giáp các xã Hải Long, Phú Nhuận, Xuân Phúc, Xuân Thái, Yên Thọ và huyện Nông Cống;

b) Nhập toàn bộ 17,44 km² diện tích tự nhiên, 2.230 người của xã Phúc Đường vào xã Xuân Phúc. Sau khi nhập, xã Xuân Phúc có 42,50 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 5.935 người.

Xã Xuân Phúc giáp các xã Thanh Tân, Xuân Thái, Yên Lạc, Yên Thọ và thị trấn Bến Sung;

c) Nhập toàn bộ 18,91 km² diện tích tự nhiên, 2.271 người của xã Xuân Thọ vào xã Cán Khê. Sau khi nhập, xã Cán Khê có 39,29 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.944 người.

Xã Cán Khê giáp các xã Phượng Nghi, Xuân Du và các huyện Như Xuân, Thường Xuân, Triệu Sơn;

d) Sau khi sắp xếp, huyện Như Thanh có 14 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 13 xã và 01 thị trấn.

25. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Như Xuân như sau:

a) Nhập toàn bộ 26,58 km² diện tích tự nhiên, 4.691 người của xã Yên Lễ vào thị trấn Yên Cát. Sau khi nhập, thị trấn Yên Cát có 31,27 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.527 người.

Thị trấn Yên Cát giáp các xã Bình Lương, Cát Tân, Hóa Quý, Tân Bình, Thượng Ninh và huyện Như Thanh;

b) Nhập toàn bộ 18,27 km² diện tích tự nhiên, 2.037 người của xã Xuân Quý vào xã Hóa Quý. Sau khi nhập, xã Hóa Quý có 44,82 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.189 người.

Xã Hóa Quý giáp các xã Bình Lương, Cát Tân, Cát Vân, Thanh Hòa, Thanh Lâm, Xuân Hòa và thị trấn Yên Cát;

c) Sau khi sắp xếp, huyện Như Xuân có 16 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 15 xã và 01 thị trấn.

26. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Thường Xuân như sau:

a) Nhập toàn bộ 46,76 km² diện tích tự nhiên, 3.667 người của xã Xuân Cẩm vào thị trấn Thường Xuân. Sau khi nhập, thị trấn Thường Xuân có 49,53 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.330 người.

Thị trấn Thường Xuân giáp các xã Lương Sơn, Ngọc Phụng, Thọ Thanh, Xuân Cao, Xuân Dương, Vạn Xuân;

b) Sau khi sắp xếp, huyện Thường Xuân có 16 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 15 xã và 01 thị trấn.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2019.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, tỉnh Thanh Hóa có 27 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 24 huyện, 01 thị xã và 02 thành phố; 559 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 496 xã, 34 phường và 29 thị trấn.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tên gọi gắn với địa danh đơn vị hành chính được sắp xếp phải hoàn thành việc đổi tên để hoạt động với tên gọi quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Tổng cục Thống kê;
- Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: HC, PL.

Số e-PAS: 85589

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)
Nguyễn Thị Kim Ngân